TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số **05/2018/DS-ST**
Ngày 09/02/2018
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Hồng Hải.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Sanh
Ông Huỳnh Thanh Trà
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 09/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐST-DS ngày 06/12//2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐ-TA ngày 28/12/2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2018/QĐ-TA ngày 25/01/2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* NHTMCPVNTV.

Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà T.Đ, số 72 THĐ, phường THĐ, quận HK, Tp HN. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Bà Võ Thị L., sinh năm: 1993. Chức vụ: Nhân viên. Cư trú tại: 77 - TL, quận HC Tp ĐN. *(Văn bản ủy quyền số 590/2017/UQ-GDDK-TCTD ngày 17/7/2017)*. Có mặt.

** Bị đơn:* Bà Trương Thị Đức H. Sinh năm 1983. Cư trú tại: 572/92 – OIK, phường HC II, quận HC, Tp ĐN. Vắng mặt lần 2.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức T. Sinh năm: 1981; Cư trú tại: 572/92 – OIK, phường HC II, quận HC, Tp ĐN. Vắng mặt lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 09/6/2014 NHTMCPVNTV và bà Trương Thị Đức H. có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140611-142003-0006 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo thỏa thuận trong hợp đồng, NHTMCPVNTV cho bà Trương Thị Đức H. vay số tiền 37.800.000 đồng (trong đó có 2.850.000 đồng là tiền đóng bảo hiểm hợp đồng) với lãi suất 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 29 tháng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 69.120.000 đồng, trả vào ngày 16 hàng tháng, trong đó 29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.384.000 đồng, bắt đầu từ ngày 16/7/2014, tháng cuối cùng trả 2.368.000 đồng. Bà Trương Thị Đức H. đã nhận đủ số tiền trên.

Thực hiện hợp đồng, bà Trương Thị Đức H. đã thanh toán cho NHTMCPVNTV được 12 kì với tổng số tiền 28.608.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2015 thì bà H. không thanh toán nữa dù NHTMCPVNTV đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H. vẫn không thanh toán nên tính đến nay, bà Trương Thị Đức H. còn nợ NHTMCPVNTV tổng số tiền là 40.512.000 đồng. Do đó, NHTMCPVNTV yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Trương Thị Đức H. phải trả toàn bộ số nợ trên cho NHTMCPVNTV

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà H. và ông T. đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là bà Trương Thị Đức H., người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức T. đều vắng mặt và không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 09/6/2014 NHTMCPVNTV và bà Trương Thị Đức H. có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140611-142003-0006 (Sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng). Theo thỏa thuận trong hợp đồng, NHTMCPVNTV cho bà Trương Thị Đức H. vay số tiền 37.800.000 đồng (trong đó có 2.850.000 đồng là tiền đóng bảo hiểm hợp đồng) với lãi suất 4.59%/tháng để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 30 tháng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 69.120.000 đồng, trả vào ngày 16 hàng tháng, trong đó 29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.384.000 đồng, bắt đầu

từ ngày 16/7/2014, tháng cuối cùng trả 2.368.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà Trương Thị Đức H. đã thanh toán cho NHTMCPVNTV được 12 kì với tổng số tiền 28.608.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2015 thì bà H. không thanh toán nữa dù NHTMCPVNTV đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H. vẫn không thanh toán nên tính đến nay, bà Trương Thị Đức H. còn nợ NHTMCPVNTV tổng số tiền là 40.512.000 đồng, trong đó nợ gốc là 27.711.951 đồng và nợ lãi là 12.800.049 đồng. Do đó, NHTMCPVNTV yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà Trương Thị Đức H. phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên một lần cho NHTMCPVNTV.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa NHTMCPVNTV và bà Trương Thị Đức H. cũng như giấy chứng nhận trả tiền của Tổng công ty bưu điện Việt Nam – Đà Nẵng 1 – 551000 thì bà Trương Thị Đức H. đã nhận được giải ngân khoản tiền vay là 37.800.000 đồng vào ngày 16/6/2014 do Bưu điện Đà Nẵng chứng nhận trả tiền.

Đối với bị đơn là bà Trương Thị Đức H. và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức T.. Trong quá trình tố tụng bà Trương Thị Đức H. có đăng ký hộ khẩu thường trú tại K572/92 – OIK, q.HC, Tp.ĐN. Tuy nhiên theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 26/10/2017 thì bà Trương Thị Đức H. và ông Nguyễn Đức T. thay đổi địa chỉ đi khỏi địa phương nơi cư trú từ tháng 11/2017 và không còn cư trú tại địa chỉ trên. Điều đó chứng tỏ bà H., ông T. không có thiện chí trả nợ cho NHTMCPVNTV, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả tiền và không cung cấp địa chỉ.

Do bà Trương Thị Đức H. vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả tiền nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPVNTV buộc bà Trương Thị Đức H. phải trả cho NHTMCPVNTV số tiền 40.512.000 đồng

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Thị Đức H. phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về việc Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và phiên toà sơ thẩm. Các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474, 478, 355, 721 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 227, 228, 147, 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPVNTV về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bà Trương Thị Đức H..

Xử: Buộc bà Trương Thị Đức H. phải trả cho NHTMCPVNTV số tiền 40.512.000 đồng (trong đó nợ gốc 27.711.951 đồng, nợ lãi 12.800.049 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí DSST là 2.025.600 đồng bà Trương Thị Đức H. phải chịu.

Hoàn trả cho NHTMCPVNTV số tiền tạm ứng án phí là 1.012.800 đồng tại biên lai thu số 009635 ngày 07/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND q. Hải Châu;
- Đương sự (theo địa chỉ);
- Chi cục THADS q. Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Vũ Hồng Hải